

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 12-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đức Hiền

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 N 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 25 tháng 3 N 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 N 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn N**, sinh ngày 15 tháng 8 N 1990 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Đặng Văn P và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 14/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

***\* Người làm chứng:***

+ Ông **Đặng Văn T**, sinh N 1958

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Anh **Tô Văn Q**, sinh N 1974

Trú tại: Số nhà 19x, ngõ 1x, tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*\* Người chứng kiến:*

+ Ông **Vũ Duy T**, sinh N 1964

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Anh **Đặng Văn T1**, sinh N 1982

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

*(Ông T, anh Q, ông T, anh T1 đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/01/2020, Đặng Văn N điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 19H8 – 7054 đi lên khu vực vườn hoa trên đường H, thành phố T với mục đích tìm mua ma túy đá về để sử dụng cho bản thân N gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, cất giấu vào trong quần dài đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi đến đường ĐH12 thuộc địa phận thôn Đông An, xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư yêu cầu kiểm tra, thu giữ: tại cặp quần dài vị trí trước bụng N đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng nilon màu xanh, lớp tiếp theo gói bằng giấy trắng, mở ra bên trong có 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); tại túi áo khoác phía trong bên phải N đang mặc 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nổ), 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 chiếc bật lửa ga đã cũ, 01 nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ. N khai nhận là ma túy đá và các đồ vật N chuẩn bị để sử dụng ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19H8 - 7054. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn N tại thôn Tân Độ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thu giữ trong ngăn tủ gỗ kê trong phòng của N 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2). N khai nhận đó là ma túy (dạng kẹo), trước đó khoảng 3 tháng, trong một lần đi hát karaoke đông người, N được một thanh niên không biết tên, địa chỉ cho để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của những người làm chứng là anh Tô Văn Q và ông Đặng Văn T, lời khai của người làm chứng là ông Vũ Duy T và anh Đặng Văn T1; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập vào ngày 11/01/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tụ Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 21/KLGD-PC09 ngày 12/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định M1 là ma túy, **loại Methamphetamine** có khối lượng 0,1969 gam (Không phải một nghìn chín trăm sáu mươi chín gam); Mẫu gửi giám định M2 là ma túy, **loại MDMA**, có khối lượng 0,3117 gam (Không phải ba nghìn một trăm mười bảy gam). *Methamphetamine, STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. MDMA, STT: 27, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*”.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSVT ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự N 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 N 06 tháng đến 02 N tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 21/KLGD-PC09 ngày 12/01/2020; 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 chiếc bật lửa ga đã cũ, 01 nắp chai nhựa màu đỏ được đục hai lỗ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập vào ngày 11/01/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tụ Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, tại đường ĐH12, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn N tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1969 gam. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn N còn phát hiện N tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3117 gam. Đặng Văn N tàng trữ toàn bộ số ma túy trên mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 0,1969 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,3117 gam ma túy loại MDMA, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,5086 gam để sử dụng cho bản thân của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 N đến 05 N:*

*...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”*

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1267 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,2218 gam ma túy, loại MDMA thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 21/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Đối với 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 chiếc bật lửa ga đã cũ, 01 nắp chai nhựa màu đỏ được đục hai lỗ là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ: Bị cáo khai mua Methamphetamine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; MDMA bị cáo được

một thanh niên không biết tên, địa chỉ cho để sử dụng nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19H8 - 7054, nhãn hiệu Yamaha - Jupiter đã cũ thu giữ của bị cáo: chiếc xe này bị cáo mượn của anh Nguyễn Như T, sinh N 1995, trú tại thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình để sử dụng, Anh T không biết N mượn xe để phạm tội; Chiếc xe đăng ký mang tên chủ xe là Hồ Đại T, địa chỉ N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Kết quả điều tra tại địa chỉ trên không có ai tên là Hồ Đại T. Chiếc xe này không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe này để điều tra, xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 01 (một) N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/01/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1267 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,2218 gam ma túy, loại MDMA được niêm phong trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 21/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 chiếc bật lửa ga đã cũ, 01 nắp chai nhựa màu đỏ được đục hai lỗ.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: 38 ngày 27/3/2020).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**